

Số: /QĐ-TTQT

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023
của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-STNMT ngày 11/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của Sở Tài nguyên và môi trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường theo biểu đính kèm

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng các phòng thuộc Trung tâm, kế toán và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở TNMT (báo cáo);
- Công thông tin điện tử Sở TNMT;
- Lưu :VT, Huyen.

GIÁM ĐỐC

Đông Thị Quyên

Đơn vị: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường

Chương: 426

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTQT ngày /7/2024
của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường)*

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	665.628.555	665.628.555	
I	Nguồn ngân sách trong nước	665.628.555	665.628.555	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	115.000.000	115.000.000	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	115.000.000	115.000.000	
	<i>Hỗ trợ thực sỹ</i>	<i>115.000.000</i>	<i>115.000.000</i>	
2	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	550.628.555	550.628.555	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	126.398	126.398	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	550.502.157	550.502.157	
	<i>Vận hành trạm quan trắc tự động tại thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hoà</i>	<i>521.687.163</i>	<i>521.687.163</i>	
	<i>Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường vùng quan trắc tỉnh Khánh Hòa năm 2022</i>	<i>2.114.994</i>	<i>2.114.994</i>	
	<i>Chế độ lễ tết</i>	<i>26.700.000</i>	<i>26.700.000</i>	
II	Nguồn vốn viện trợ			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			